



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN TẠO TẠO
Last Middle First

Current Address: _____

Date of Birth: 12.2.1944 Place of Birth: Vào Phú Thái Diệt Tân Hồng Thái

Previous Occupation (before 1975) Trại Vly' Phường Phan 1 Lớn Quận 958 DPQ Hồ Chí Minh
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1.5.1975 To 2.11.77 (Q.K.0)
26.6.1978 Years: 3 Months: 7 Days: 25

3. SPONSOR'S NAME: _____

Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV. # _____

VEWL. # _____

I-171: I N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN TÂN TẠO
Last Middle First

Current Address: _____

Date of Birth: 12-2-1944 Place of Birth: Xã Phú Hòa - Huyện - Đồng Tháp

Previous Occupation (before 1975) Haiway Guard Ban 1 Hien Quan 953 DPB Si Trang
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1-5-75 To 2-11-77 (OK 9)
26-6-78 To 20-5-79 (H. Mỹ Tân)
Years: 3 Months: 11 Days: 25

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

Số

625

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BIÊN NHẬN

— Chúng tôi bộ phận xuất cảnh CA Tỉnh Hận
Giang có nhận hồ sơ của Ông: Đà Nguyễn Văn Tân
— Ngụ: Phước Mỹ - Thủ Đức - Hồ Chí Minh
— Hồ sơ gồm có

Như 11/60 xin 11/60 của ông

1/11/60 (11/60) quan

Mong Ông Bà về làm ăn sinh sống bình thường sau
này kết quả chúng tôi thông báo ngay.

CẦN THƠ, ngày 13 tháng 11 năm 1989
Lân bộ nhận hồ sơ

Val Canal

BỘ TƯ LÍNH QUÂN KHU 9

Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nhân dân nước Việt Nam đối với những sĩ quan, hạ sĩ quan, binh lính người Việt đã bỏ súng quy hàng.

Xét tình thần học tập cuối tuần của Nguyễn Văn Tân.
Nguyên là Đai họ người quân, trong thời gian qua tỏ ra biết

đi năn hỏi cầu và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

Xét đơn xin bầu lãnh của Võ Trung Hải, Cục ĐL ĐPĐ NPT như sau.
Đã báo và quản lý cũ từ năm 1982 tại Phú Hòa, huyện Châu Thành

Sơ trang Tập Hải Giang

Sơ trang Tiếp Hải Giang

QUYẾT ĐỊNH

Miền 1 - Chi Nguyễn Tấn Tài nguyên là Đội trưởng nguyên quân được
tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 - Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn, Người Tị Tàn phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chính sách quốc gia của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quá chế là một năm. Sau thời gian đó nếu được

chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiền họ và được
chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân

Điều 1: - Phòng quân huấn Quân khu Trại quân huấn Liên đội 5 - Sư đoàn 4.
và đương sự chiến quyết định thi hành



THƯỜNG TÀI
ĐOÀN CÁN THỈNH

(6.14) (6.15)

Giấy này không có giá trị đi đường

Trong thời gian quản chế, việc quy định
báo nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính
quyền địa phương xã, phường, quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN

- 1 - Phòng quản huấn Quân khu I
1 - Trại quản huấn
1 - Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan
1 - Diên gia

LỆNH THA

Tôi

Lê Phát Đạt

Chức vụ

Trưởng Công an huyện Mỹ Tú

Căn cứ quyết định miễn tố số

ngày

tháng

năm

đối với bị can

Nguyễn Tấn Tài

Căn cứ vào pháp luật hiện hành;

RA LỆNH THA

Họ và tên

Nguyễn Tấn Tài

Bí danh

Sinh ngày

tháng

năm 1944

Sinh quán

Trú quán

Ấp Phước Hòa Xã Phú Tân huyện Mỹ Tú tỉnh Quảng

Nghề nghiệp

Lao động

Ông Giám thị trại tạm giam

Mà' Giốc L.

thi hành khi nhận được lệnh này.

Lệnh này gửi đến ông Viện trưởng

VKSND huyện Mỹ Tú

để tường.

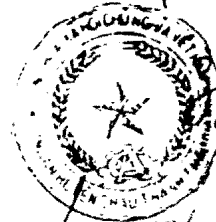
Mỹ Tú ngày 19 tháng 5 năm 1974

Trưởng Công an huyện Mỹ Tú

Lê Phát Đạt

Nơi nhận.

- Ông Viện trưởng VKSND huyện Mỹ Tú để biết
- để báo cáo
- Ông Giám thị trại tạm giam để thi hành
- để biết
- Đường sự khi về trình với Đ. P. H. để biết
- Lưu hồ sơ



Lê Phát Đạt

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TAN TAV Last (Ten Ho) TAV Middle (Giua) TAO First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 2/ 12/ 1944
Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : NAM Female (Nu) : ✓

MARITAL STATUS Single (Doc than) : ✓ Married (Co lap gia dinh) : Co
Tinh trang gia dinh)

ADDRESS IN VIETNAM : 184- Ap Phuoc Loi va Phu Tan - My Thi - Hau Giang
Dia chi tai Viet-Nam)

OPTICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) Co No (Khong) ✓

If Yes (Neu co) : From (Tu) : 01-5-1975 To (Den) : 2-11-77

PLACE OF RE-EDUCATION : Minh Hai 26-6-1978 - 20-5-1979
AMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep) : Lam ruing

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : ✓

IN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Trung ban 1 Lien don 953-AP - Dai uy

IN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : ✓ Date (nam) : 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : Co
IV Number (So ho so) : 1087 ho so
No (Khong) : ✓

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 06
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 06- H3- Dường
Calmette F. 6 phia xa Bi Truong Hau Giang

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : ✓ No (Khong) : ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : ✓

NAME & SIGNATURE : ✓

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE : ✓
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Đi người đi theo:

1. Vợ: Trương Thị Ông: sinh: 1944. cùng 18h - ở Fúc Lộ
2. Con: Nguyễn Thị Khánh Sơn: sinh 1968 -
3. Con: Nguyễn Thị Khánh Sơn: sinh 1968 -
4. Con: Nguyễn Văn An: sinh 1970 -
5. Con: Nguyễn Văn Nhít: sinh 1972 -
6. Con: Nguyễn Văn Kha: sinh 1975 -

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TAN TAO
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 2 12 1944
Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : Nam Female (Nu) : —

MARITAL STATUS Single (Doc than) : — Married (Co lap gia dinh) : Co
Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 18H- ap' Thiec Lo, xa' Phu Jan - My' Jin - Hain Giang
Dia chi tai Viet-Nam)

OPTICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) Co No (Khong) —

If Yes (Neu co) : From (Tu) : 01-05-1975 To (Den) : 2-11-77
25-6-1978 20-5-1979

PLACE OF RE-EDUCATION : Minh Hai
AMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep) : Lam ruing

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : 9

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Trung ban / Lienduan 953 AP Dai uy

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : — Date (nam) : 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho GDP) : Yes (Co) : Co
IV Number (So ho so) : Khong hoi
No (Khong) : —

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 06
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 18H đường Calmette - 7.6
Phu va Sĩ Giảng Hain Giang

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : — No (Khong) : —

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : —

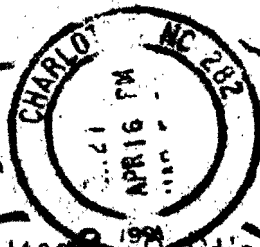
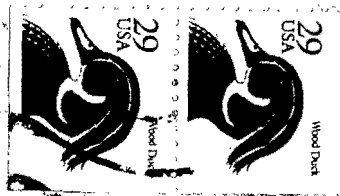
NAME & SIGNATURE : —

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) —

DATE : —
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Người đi theo -

- 1 - Võ: Trường Hải Quý: sinh năm 1944 - cùng 184 - ở trước Lữ
- 2 - Em: Nguyễn Hải Khánh Tâm: sinh năm 1968 "
- 3 - Em: Nguyễn Hải Khánh Tâm: sinh năm 1968 "
- 4 - Em: Nguyễn Văn Đức: sinh năm 1970 "
- 5 - Em: Nguyễn Văn Đức: sinh năm 1972 -
- 6 - Em: Nguyễn Văn Đức: sinh năm 1975 -



FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS. ASSO.

PO Box 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

APR 20 1992

*Don't miss
extra & extra*